NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ VỀ KINH TẾ DI SẢN

Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Hoài Nam
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
Email: thangppk848387@gmail.com

***Tóm tắt**: Kinh tế di sản đang trở thành một hướng tiếp cận quan trọng nhằm chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm yêu cầu bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc. Trong bối cảnh đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên Học viện Chính trị về kinh tế di sản có ý nghĩa thiết thực đối với đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy và đấu tranh tư tưởng lý luận. Bài viết tập trung phân tích sự cần thiết và đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên Học viện Chính trị về kinh tế di sản hiện nay.*

***Từ khóa:** Di sản; Đại hội XIV; Kinh tế di sản; Kỷ nguyên mới; Học viện Chính trị.*

RAISING AWARENESS OF HERITAGE ECONOMY AMONG STAFF AND LECTURERS AT THE POLITICAL ACADEMY

***Abstract:** The heritage economy is emerging as a crucial approach to transforming cultural values into resources for development, while simultaneously ensuring the preservation and promotion of national identity. In this context, raising awareness of the heritage economy among the staff and lecturers of the Political Academy holds practical significance for innovating mindsets regarding research, teaching, and ideological-theoretical struggle. This article analyzes the necessity of this initiative and proposes solutions to enhance the awareness of the Political Academy's staff and lecturers regarding the contemporary heritage economy.*

***Keywords**: Heritage; 14th National Congress; Heritage economy; New era; Political Academy.*

Nhận bài: 28/06/2026 Phản biện: 28/07/2026 Duyệt đăng: 02/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển đất nước, di sản văn hóa không chỉ là kết tinh của lịch sử, truyền thống và bản sắc dân tộc mà còn chứa đựng những giá trị kinh tế ngày càng được nhận thức rõ hơn. Khai thác hợp lý giá trị di sản có thể tạo ra nguồn lực cho phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp văn hóa, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tuy nhiên, để biến tiềm năng di sản thành nguồn lực phát triển cần có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với khai thác các giá trị kinh tế của di sản; tránh tư duy thương mại hóa, khai thác thiếu bền vững hoặc xem nhẹ giá trị văn hóa. Đối với Học viện Chính trị - "Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự hàng đầu của Quân đội và Quốc gia", nâng cao nhận thức về kinh tế di sản có ý nghĩa thiết thực cả về khoa học và thực tiễn. Đây là cơ sở để đội ngũ cán bộ, giảng viên tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, góp phần bổ sung luận cứ khoa học cho bảo tồn, phát huy di sản và phát triển kinh tế đất nước trong kỷ nguyên mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về kinh tế di sản

Kinh tế di sản là một cách tiếp cận mới, đặt di sản văn hóa trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội. Bản chất của kinh tế di sản là nhận diện, lượng giá, tổ chức khai thác và chuyển hóa hợp lý các giá trị của di sản thành sản phẩm, dịch vụ và các lợi ích kinh tế - xã hội, trên cơ sở bảo tồn tính chân thực, tính toàn vẹn và giá trị văn hóa của di sản. Có thể nhìn nhận kinh tế di sản trên các phương diện sau:

Di sản là một dạng nguồn lực đặc thù của phát triển. Khác với các nguồn lực vật chất thông thường, giá trị của di sản được hình thành qua lịch sử, được tích lũy và trao truyền qua nhiều thế hệ. Di sản vật thể như di tích, kiến trúc, cảnh quan; di sản phi vật thể như lễ hội, nghệ thuật trình diễn, nghề thủ công, tri thức dân gian, tập quán, tiếng nói, chữ viết... đều chứa đựng những giá trị có thể tạo ra lợi ích kinh tế nếu được nhận diện và khai thác phù hợp. UNESCO xác định các di sản thế giới không chỉ có giá trị nội tại mà còn có thể trở thành tài sản kinh tế, tạo việc làm, thu hút đầu tư và thúc đẩy các hoạt động kinh tế tại địa phương. Đặc biệt, những hoạt động gắn với bảo tồn di sản thường mang tính địa phương cao, khó "di dời", qua đó tạo ra việc làm và sinh kế tại chỗ.

Kinh tế di sản là quá trình chuyển hóa giá trị văn hóa thành giá trị phát triển, nhưng không làm mất đi giá trị văn hóa. Đây là điểm cốt lõi để phân biệt kinh tế di sản với việc khai thác di sản thuần

túy vì mục tiêu lợi nhuận. Một di tích lịch sử có thể trở thành điểm đến du lịch; một nghề truyền thống có thể tạo ra sản phẩm hàng hóa; một loại hình nghệ thuật dân gian có thể phát triển thành sản phẩm biểu diễn; một lễ hội có thể tạo ra hệ sinh thái dịch vụ. Nhưng quá trình đó chỉ thực sự tạo nên kinh tế di sản khi giá trị kinh tế được hình thành trên nền tảng của giá trị văn hóa, chứ không phải bằng cách hy sinh hoặc làm biến dạng giá trị văn hóa. UNESCO nhấn mạnh, các hoạt động kinh tế dựa trên di sản phi vật thể có thể tạo thu nhập, duy trì sinh kế và việc làm cho cộng đồng, đồng thời chính nguồn thu đó lại góp phần duy trì thực hành, truyền dạy và bảo vệ di sản. Như vậy, giữa bảo tồn và phát triển không nhất thiết tồn tại quan hệ đối lập. Nếu được quản trị đúng, bảo tồn tạo nền tảng cho phát triển, còn phát triển tạo thêm nguồn lực cho bảo tồn. Đây chính là logic vận động quan trọng nhất của kinh tế di sản.

Kinh tế di sản là một hệ sinh thái có sự tham gia của nhiều chủ thể. Giá trị kinh tế của di sản không tự nhiên xuất hiện mà được hình thành thông qua quá trình tương tác giữa Nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nhà nghiên cứu và người tiêu dùng văn hóa. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thể chế, định hướng và kiểm soát; cộng đồng vừa là chủ thể sở hữu, thực hành, trao truyền vừa là đối tượng thụ hưởng; doanh nghiệp đảm nhiệm đầu tư, tổ chức sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường; các cơ sở nghiên cứu, đào tạo cung cấp tri thức, nhân lực và luận cứ khoa học.

Kinh tế di sản không chỉ tạo ra giá trị kinh tế trực tiếp, mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa trên cả ba phương diện kinh tế - xã hội - môi trường. Theo UNESCO, các di sản thế giới, nếu được bảo tồn và quản lý phù hợp, có tiềm năng đáng kể trong thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, tạo việc làm và thu nhập, thu hút đầu tư, phát triển du lịch bền vững; đồng thời góp phần tăng cường sự tham gia, hưởng lợi của cộng đồng và bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái và môi trường. UNESCO nhấn mạnh, những lợi ích đó chỉ có thể được bảo đảm khi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện hài hòa với yêu cầu bảo vệ giá trị nổi bật của di sản và có sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương.

Ở Việt Nam có gần 40 nghìn di tích, trong đó có 10.000 di tích cấp tỉnh, thành phố; 3.486 di tích quốc gia (107 di tích quốc gia đặc biệt); có gần 70.000 di sản văn hóa phi vật thể, trong đó 433 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đến năm 2023, có 194 bảo tàng, với 128 bảo tàng công lập và 66 bảo tàng ngoài công lập. Nhà nước công nhận 237 hiện vật và nhóm hiện vật được là bảo vật quốc gia. Trên phương diện kinh tế, các Di sản văn hóa, đặc biệt di sản thế giới ở Việt Nam có tiềm năng lớn trong việc góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững của địa phương, xóa đói giảm nghèo và cải thiện sinh kế bền vững của cộng đồng địa phương. Các khu di sản văn hóa Việt Nam đang ngày càng phát huy hiệu quả kinh tế rõ rệt, chủ yếu nhờ vào việc khai thác tiềm năng du lịch, kết hợp với các hoạt động kinh doanh sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc sắc từ các làng nghề, ẩm thực truyền thống.

Hạt nhân của kinh tế di sản là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa "bảo tồn - khai thác - phát triển". Nếu chỉ bảo tồn mà không khai thác hợp lý, di sản khó phát huy đầy đủ vai trò là nguồn lực phát triển; nếu chỉ khai thác mà coi nhẹ bảo tồn, chính nguồn lực di sản sẽ bị suy giảm hoặc mất đi. Vì thế, nhận thức đúng về kinh tế di sản phải vượt qua cả hai khuynh hướng: bảo tồn thuần túy và thương mại hóa đơn thuần, hướng tới mô hình trong đó giá trị văn hóa là nền tảng, cộng đồng là chủ thể quan trọng, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo và lợi ích kinh tế trở thành nguồn lực quay trở lại phục vụ bảo tồn, phát triển con người và phát triển đất nước.

2.2. Sự cần thiết nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên Học viện Chính trị về kinh tế di sản

Trước hết, nâng cao nhận thức về kinh tế di sản là yêu cầu xuất phát từ sự thay đổi trong quan niệm về vai trò của văn hóa và di sản đối với phát triển đất nước. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và phát triển công nghiệp văn hóa, di sản ngày càng được nhìn nhận không chỉ với tư cách là những giá trị cần bảo tồn mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng. Nếu cán bộ, giảng viên chỉ tiếp cận di sản từ phương diện lịch sử, văn hóa hoặc bảo tồn mà chưa nhận thức đầy đủ về giá trị kinh tế và khả năng tạo nguồn lực phát triển, sẽ khó hình thành cách tiếp cận toàn diện đối với vấn đề này.

Thứ hai, nâng cao nhận thức về kinh tế di sản có ý nghĩa trực tiếp đối với chất lượng nghiên cứu và giảng dạy của Học viện Chính trị. Là cơ sở đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn quân sự, Học viện cần chủ động cập nhật những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn phát triển đất nước. Kinh tế di sản là vấn đề có

tính liên ngành, liên quan đến kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, pháp luật, quản trị và phát triển bền vững. Nhận thức đầy đủ về lĩnh vực này giúp cán bộ, giảng viên mở rộng cách tiếp cận, bổ sung nội dung nghiên cứu, giảng dạy, qua đó nâng cao khả năng phân tích những vấn đề thực tiễn của đất nước dưới góc nhìn khoa học xã hội và nhân văn.

Thứ ba, nâng cao nhận thức về kinh tế di sản góp phần hình thành tư duy đúng đắn về mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Đây là vấn đề có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Nếu tuyệt đối hóa bảo tồn, di sản có thể bị tách khỏi đời sống xã hội; ngược lại, nếu quá coi trọng khai thác kinh tế, những giá trị cốt lõi của di sản có thể bị tổn hại. Đối với cán bộ, giảng viên Học viện Chính trị, nhận thức đúng vấn đề này không chỉ phục vụ hoạt động chuyên môn mà còn góp phần hình thành quan điểm khoa học, khách quan trong tham gia nghiên cứu, tư vấn và tuyên truyền các chủ trương, chính sách về văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, nâng cao nhận thức về kinh tế di sản góp phần phát huy nguồn lực văn hóa, củng cố sức mạnh nội sinh và sức mạnh mềm của đất nước. Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng toàn diện, bản sắc văn hóa và khả năng chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển có ý nghĩa ngày càng lớn. Đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện, với chức năng nghiên cứu và đào tạo, cần có đủ năng lực nhận diện giá trị, phân tích cơ chế chuyển hóa và đánh giá những tác động của quá trình khai thác di sản, từ đó góp phần bảo vệ, phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc.

Thứ năm, yêu cầu này còn xuất phát từ nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của Học viện trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức về kinh tế di sản không chỉ bổ sung một nội dung tri thức mới mà còn góp phần đổi mới tư duy khoa học, tăng cường năng lực nghiên cứu liên ngành và khả năng gắn lý luận với thực tiễn. Đây là cơ sở để cán bộ, giảng viên từng bước tham gia sâu hơn vào nghiên cứu những vấn đề mới của đất nước, trong đó có phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, du lịch văn hóa và khai thác các nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển bền vững.

2.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên Học viện Chính trị về kinh tế di sản

Một là, tăng cường giáo dục, tuyên truyền, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế di sản. Cần đưa nội dung về kinh tế di sản vào các hoạt động giáo dục chính trị, sinh hoạt khoa học, tọa đàm, hội thảo và trao đổi chuyên môn phù hợp; làm rõ mối quan hệ giữa bảo tồn di sản, phát huy giá trị văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó hình thành nhận thức thống nhất rằng khai thác giá trị kinh tế của di sản phải đặt trong tổng thể chiến lược phát triển văn hóa và phát triển đất nước, lấy bảo tồn giá trị cốt lõi làm nền tảng.

Hai là, đổi mới nội dung nghiên cứu, giảng dạy theo hướng tiếp cận liên ngành về kinh tế di sản. Cần tăng cường nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế di sản; chú trọng các mối quan hệ giữa văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững. Đồng thời, từng bước cập nhật những mô hình, kinh nghiệm trong nước và quốc tế, lựa chọn những vấn đề phù hợp để đưa vào bài giảng, chuyên đề, đề tài khoa học, góp phần làm phong phú nội dung đào tạo và nâng cao năng lực tư duy liên ngành của cán bộ, giảng viên.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu thực tiễn, khảo sát và trao đổi khoa học về kinh tế di sản. Nhận thức khoa học chỉ thực sự sâu sắc khi được kiểm chứng bằng thực tiễn. Vì vậy, Học viện cần tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên khảo sát tại các địa phương có di sản tiêu biểu, nghiên cứu mô hình bảo tồn gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa, trao đổi với cơ quan quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng và các nhà khoa học. Qua thực tiễn, đội ngũ cán bộ, giảng viên có thể nhận diện rõ hơn cả những giá trị, tiềm năng và những nguy cơ trong quá trình khai thác kinh tế di sản.

Bốn là, xây dựng và phát huy đội ngũ cán bộ khoa học nòng cốt về kinh tế di sản. Cần lựa chọn, bồi dưỡng những cán bộ có năng lực, sở trường nghiên cứu về văn hóa, kinh tế, quản lý phát triển và các lĩnh vực liên quan để hình thành lực lượng nghiên cứu chuyên sâu. Đồng thời, khuyến khích các nhóm nghiên cứu liên ngành, kết nối chuyên gia trong và ngoài Học viện, qua đó tạo môi trường học thuật thuận lợi để hình thành các công trình có chất lượng, từng bước xây dựng nền tảng tri thức chuyên sâu về kinh tế di sản.

Năm là, gắn nâng cao nhận thức với chuyển hóa tri thức về kinh tế di sản vào hoạt động nghiên cứu, đào tạo và đấu tranh tư tưởng lý luận. Mục tiêu cuối cùng không chỉ dừng ở việc biết và hiểu mà phải chuyển thành năng lực vận dụng. Cán bộ, giảng viên cần từng bước đưa những vấn đề phù hợp của kinh tế di sản vào đề tài nghiên cứu, nội dung giảng dạy, các báo cáo khoa học và hoạt

động đấu tranh tư tưởng lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua đó, tri thức về kinh tế di sản được chuyển hóa thành sản phẩm khoa học có giá trị, góp phần cung cấp luận cứ cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản và huy động nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển đất nước.

III. KẾT LUẬN

Kinh tế di sản là một hướng tiếp cận có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nhận diện, huy động và phát huy các giá trị văn hóa như một nguồn lực nội sinh cho phát triển đất nước. Tuy nhiên, khai thác giá trị kinh tế của di sản chỉ thực sự bền vững khi đặt trong mối quan hệ thống nhất với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và bảo đảm lợi ích của cộng đồng. Đối với Học viện Chính trị, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về kinh tế di sản là yêu cầu cần thiết nhằm đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy và nâng cao năng lực tham gia giải quyết những vấn đề mới của thực tiễn. Thông qua nâng cao nhận thức, phát triển năng lực nghiên cứu liên ngành và tăng cường gắn lý luận với thực tiễn, Học viện có thể đóng góp thiết thực vào việc cung cấp luận cứ khoa học cho bảo tồn, phát huy giá trị di sản, phát triển kinh tế văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Hồng Diên (2024), "Kinh tế di sản trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay", Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 22/12/2024

Đảng bộ Học viện Chính trị, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Hà Nội, tháng 9/2025.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập I, II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

UNESCO (2015), World Heritage and Sustainable Development, https://whc.unesco.org/document/139747

UNESCO (2015), Policy for the Integration of a Sustainable Development Perspective Into the Processes of the World Heritage Convention, https://whc.unesco.org/en/compendium/259?utm.

UNESCO (2016), Resolution of the General Assembly: 6.GA 7, https://ich.unesco.org/en/decisions/6.GA/7?utm.